

# **ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN VÀ BẢNG ĐIỂM THI VIẾT VỀ ATVSLĐ NĂM 2012**

## **Đề số 1: (100 điểm)**

**A. Điểm nội dung: 90 điểm**

### **Câu 1: (25 điểm)**

Nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động (NSDLĐ) về công tác BHLĐ được quy định trong Nghị định nào, chương nào, điều nào? NSDLĐ có bao nhiêu nghĩa vụ, nêu cụ thể các nghĩa vụ? Liên hệ việc thực hiện các nghĩa vụ đó của NSDLĐ ở đơn vị anh (chị)?

**Đáp án:**

- Nghĩa vụ và quyền của NSDLĐ được quy định trong điều 13 và điều 14 chương 4 ND 06/CP ngày 20/1/1995; NSDLĐ có 7 nghĩa vụ, 3 quyền

- **7 nghĩa vụ là: 17,5; mỗi ý 2,5 điểm)**

+ Hàng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phải lập kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động;

+ Trang bị đầy đủ phương tiện BVCN và thực hiện đầy đủ các chế độ khác về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động theo quy định của Nhà nước;

+ Cử người giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; phối hợp với công đoàn cơ sở xây dựng và duy trì hoạt động của mảng lưới ATVSV;

+ Xây dựng nội quy quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với chủng loại máy, thiết bị, vật tư kể cả khi đổi mới công nghệ, máy, thiết bị, vật tư và nơi làm việc theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

+ Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy định, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo tiêu chuẩn, chế độ quy định.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh quy định khai báo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả tình hình thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp hoạt động.

**Liên hệ tại đơn vị: (7,5 điểm)**

+ Công đoàn cơ sở đã làm gì để NSDLĐ thực hiện các nghĩa vụ về BHLĐ

+ Kết quả cụ thể đã đạt được

### **Câu 2: (25 điểm)**

Văn bản nào quy định tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm về công tác An toàn-Vệ sinh lao động tại cơ sở. Nêu các chức năng và nhiệm vụ, của bộ phận An toàn- Vệ sinh lao động tại cơ ? Liên hệ việc thực hiện ở đơn vị đồng chí.

## **Đáp án:**

- Văn bản quy định tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm về công tác An toàn-Vệ sinh lao động tại cơ sở được quy định trong Thông tư liên tịch số 01/10/01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011. (3 điểm)

### **1. Chức năng: (3 điểm)**

Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận An toàn-Vệ sinh lao động được quy định tại điều 05, chương 2 trong Thông tư liên tịch số 01/10/01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011, cụ thể như sau:

Bộ phận An toàn vệ sinh lao động có chức năng tham mưu giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động AT-VSLĐ.

### **2. Nhiệm vụ: (13 điểm)**

2.1 Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong cơ sở lao động tiến hành các công việc sau: (7 điểm)

- Xây dựng nội quy, quy chế quy trình, biện pháp bảo đảm AT-VSLĐ-PCCN trong cơ sở lao động

- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ

- Xây dựng kế hoạch an toàn- vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về AT-VSLĐ của nhà nước , của cơ sở lao động trong phạm vi cơ sở lao động

- Tổ chức huấn luyện về An toàn-Vệ sinh lao động cho người lao động;

- Kiểm tra về An toàn-Vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần các bộ phận sản xuất và những nơi có các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Kiểm tra môi trường lao động, an toàn thực phẩm( nếu đơn vị tổ chức bữa ăn công nghiệp); theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khoẻ người lao động

2.2. Đề xuất, tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định về An toàn-Vệ sinh lao động trong phạm vi cơ sở lao động theo quy định tại điều 17 Thông tư này (3 điểm);

2.3. Đề xuất với người sử dụng lao động biện pháp khắc phục các tồn tại về An toàn-Vệ sinh lao động (3 điểm);

### **Liên hệ tại đơn vị: (6 điểm)**

+ Đơn vị đồng chí đã áp dụng biện pháp gì để thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của bộ phận An toàn- Vệ sinh lao động

+ Việc thực hiện công tác tự kiểm tra về An toàn- Vệ sinh lao động ở cơ sở đồng chí như thế nào

+ Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch An toàn- vệ sinh lao động hàng năm ở cơ sở đồng chí ?

### **Câu 3: (20 điểm)**

Anh (chị) hãy cho biết vùng nguy hiểm là gì? Tính chất của vùng nguy hiểm. Liên hệ thực tế ở đơn vị anh (chị) có những vùng nguy hiểm gì và biện pháp bảo vệ tương ứng?

**Đáp án:**

- **Vùng nguy hiểm: (5 điểm)**

Khoảng không gian xác định trong đó tồn tại các yếu tố nguy hiểm, có hại có khả năng gây chấn thương sản xuất cho người lao động dưới dạng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- **Tính chất: (6 điểm)**

- + Cố định theo không gian, thời gian;

- + Thay đổi theo không gian, thời gian;

- + Yếu tố nguy hiểm trong đó có thể xuất hiện thường xuyên, chu kỳ, bất ngờ.

### **Liên hệ tại đơn vị: (9 điểm)**

- + Nếu được các ví dụ về vùng nguy hiểm & tính chất vùng nguy hiểm có ở nơi mình làm việc;

- + Biện pháp bảo đảm an toàn khi biết vùng có các yếu tố nguy hiểm:

- \* Xác định khoảng cách an toàn, khoanh vùng nguy hiểm không được vi phạm;

- \* Bao che, che chắn;

- \* Bố trí người lao động làm việc ngoài vùng nguy hiểm;

- \* Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân.

### **Câu 4: (20 điểm, mỗi ý 2,5 điểm)**

Đóng chỉ huy nếu lý thuyết thực hành phương pháp băng vết thương ở đỉnh đầu (băng bằng băng cuộn).

**Đáp án:**

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng, cồn, gạc...

- Cắt tóc quanh vùng vết thương;

- Khử trùng vết thương (Chú ý không để chạm vào óc nếu vết thương bị lòi óc); đặt gạc khử trùng kín lên vết thương;

- Bắt đầu băng từ trên tai phải, qua trán, phía trên tai trái, phía dưới xương chẩm về vị trí ban đầu và băng thêm 1 vòng nữa như trên;

- Lần thứ 2 khi vòng đeo giữa trán thì gấp băng lại, ngón cái và ngón trỏ tay trái giữ lấy, đưa băng qua đỉnh đầu tới xương chẩm, nhờ nạn nhân hoặc người khác giữ giúp;

- Cứ thế băng từ trán xuống gáy rồi từ gáy lên trán, vòng sau đè lên vòng trước 1/2 cho đến khi băng kín cả đầu thì băng thêm 2 vòng quanh đầu như bước 1 để cố định.

- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115.

- Băng nhanh, đẹp, chắc chắn.

**B. Điểm trình bày: (10 điểm) (có cắt dán ảnh minh họa, trình bày đẹp, đóng thành cuốn có bìa,...)**

## **Đề số 2: (100 điểm)**

**A. Điểm nội dung: 91 điểm,**

### **Câu 1: ( 25 điểm)**

Nghĩa vụ và Quyền của người lao động (NLĐ) về công tác BHLĐ được quy định trong Nghị định nào, chương nào, điều nào? NLĐ có bao nhiêu nghĩa vụ, nếu cụ thể các nghĩa vụ? Liên hệ việc thực hiện các nghĩa vụ đó của NLĐ ở đơn vị anh (chị).

**Đáp án:**

- Nghĩa vụ và Quyền của người lao động (NLĐ) về công tác BHLĐ được quy định trong Điều 15 và Điều 16, chương 4 NĐ06/CP ngày 20/1/1995. NLĐ có 3 nghĩa vụ, 3 quyền (**5 điểm**)

- 3 nghĩa vụ là: (**12 điểm, mỗi ý 4 điểm**)

+ Chấp hành các quy định, nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao;

+ Phải sử dụng và bảo quản các phương tiện BVCN đã được trang cấp, các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động khi làm việc, nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường;

+ Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây TNLĐ và BNN, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm; tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả TNLĐ khi có lệnh của người sử dụng lao động;

### **Liên hệ: (8 điểm)**

+ Cơ sở đã làm gì để NLĐ thực hiện các nghĩa vụ ở đơn vị;

+ Kết quả đạt được trong lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động

### **Câu 2: (25 điểm)**

Đồng chí hãy cho biết văn bản nào quy định cơ sở lao động phải thành lập Hội đồng bảo hộ lao động? nêu cụ thể tổ chức của hội đồng bảo hộ lao động? Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bảo hộ lao động. Liên hệ ở đơn vị Đ/c việc phân định trách nhiệm cho các đồng chí ủy viên trong Hội đồng bảo hộ lao động tại cơ sở?

**Đáp án:**

Văn bản quy định cơ sở phải thành lập hội đồng bảo hộ lao động được quy định tại điều 13 trong Thông tư Liên tịch số 01 /TTLT- BLĐTBXH-BYT NGÀY 10/01/2011 (**5 điểm**)

### **Điều 13. Tổ chức hội đồng bảo hộ lao động (9 điểm, mỗi ý 3 điểm)**

1. Cơ sở lao động có tổng số lao động trực tiếp trên 1.000 người thì phải thành lập Hội đồng bảo hộ lao động. Đối với các cơ sở lao động khác thì có thể

thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, nếu thấy cần thiết và đủ điều kiện để hoạt động.

2. Hội đồng bảo hộ lao động ở cơ sở lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động ở cơ sở lao động và để bảo đảm quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.

3. Số lượng thành viên Hội đồng bảo hộ lao động tùy thuộc vào số lượng lao động và quy mô của cơ sở nhưng phải bảo đảm các quy định sau:

- a) Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện của Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện người lao động nơi chưa có tổ chức công đoàn làm Phó chủ tịch Hội đồng;
- c) Trưởng bộ phận hoặc cán bộ an toàn - vệ sinh lao động của cơ sở là ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng; nếu cán bộ an toàn - vệ sinh lao động là hợp đồng thuê từ tổ chức khác thì ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng sẽ do người sử dụng lao động chỉ định.

Tùy đặc điểm, điều kiện thực tế của cơ sở lao động, Hội đồng bảo hộ lao động có thể có thêm các thành viên khác có liên quan nhưng số lượng không được vượt quá 09 người.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng bảo hộ lao động (6 điểm, mỗi ý 3 điểm)**

1. Tham gia, tư vấn với người sử dụng lao động và phối hợp các hoạt động trong việc xây dựng quy chế quản lý, chương trình hành động, kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động.

2. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động ở cơ sở lao động theo định kỳ 6 tháng và hàng năm. Trong kiểm tra, nếu phát hiện thấy nguy cơ mất an toàn, có quyền yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp loại trừ nguy cơ đó.

#### **Liên hệ: (5 điểm)**

Đơn vị đóng chí đã phân cấp trách nhiệm cho các thành viên trong Hội đồng bảo hộ lao động như thế nào? Trách nhiệm của trưởng bộ phận An toàn vệ sinh lao động xây dựng cụ thể hóa như thế nào?

#### **Câu 3: (25 điểm)**

Để phòng ngừa chấn thương trong lao động sản xuất cần áp dụng những biện pháp kỹ thuật gì? Liên hệ thực tế ở đơn vị anh (chị)?

#### **Đáp án: (20 điểm, mỗi ý 2,5 điểm)**

- Các biện pháp kỹ thuật:

- + Sử dụng máy, thiết bị, công nghệ an toàn thay cho các máy, thiết bị, công nghệ không an toàn;
- + Sử dụng che chắn an toàn: bao che, rào chắn;

- + Sử dụng cơ cấu, thiết bị an toàn, thiết bị phòng ngừa: van an toàn của nồi hơi, thiết bị áp lực, aptomat, cầu chì ở các thiết bị điện...;
  - + Khoảng cách an toàn: Không vi phạm khoảng cách an toàn đã quy định, không vi phạm hành lang an toàn điện cao thế...;
  - + Tín hiệu, dấu hiệu phòng ngừa: tín hiệu âm thanh, màu sắc, ánh sáng; các dấu hiệu, biển báo an toàn...;
  - + Cơ giới hóa, tự động hóa: để người làm việc ngoài vùng nguy hiểm, giảm nhẹ sức lao động, chống mệt mỏi;
  - + Bảo dưỡng, Sửa chữa phòng ngừa, kiểm nghiệm dự phòng đối với máy, thiết bị;
  - + Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ an toàn;
- Liên hệ: (05 điểm)**
- + Đồng chí cho biết loại chấn thương (TNLĐ) phổ biến thường xảy ra trong đơn vị,
  - + Cho biết phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật nào để phòng ngừa loại chấn thương đó;

#### **Câu 4: (16 điểm)**

Đồng chí hãy nêu lý thuyết các bước thực hành băng sơ cứu thương ở một mắt (băng bằng băng cuộn).

#### **Đáp án: (16 điểm, mỗi ý 02 điểm)**

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng, gạc vô trùng, cồn...
- Dùng thuốc sát trùng làm sạch quanh mắt;
- Đặt băng gạc vô trùng lên mắt;
- Băng từ thái dương bên phải vòng qua phía trên tai trái, tới dưới chỗ phình xương chẩm trên tai phải về chỗ bắt đầu băng (băng 2 vòng như vậy);
- Lần 2 khi đến chỗ phình xương chẩm qua dưới tai phải, chéch lên che kín mắt phải, đưa mép băng qua sống mũi rồi lại qua trên thái dương đến chỗ phình xương chẩm;
- Cứ vòng sau đè lên vòng trước ở chỗ tai phải và chéch dần xuống phía trên thái dương cho đến khi băng kín mắt rồi băng thêm 2 vòng trên đầu để cố định;
- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115.
- Băng nhanh, đẹp, chắc chắn.

#### **B. Điểm trình bày: (9 điểm) (có cắt dán ảnh minh họa, trình bày đẹp, đóng thành cuốn có bìa,...)**

### **Đề số 3: (100 điểm)**

**A. Điểm nội dung: 90 điểm**

**Câu 1: (25 điểm)**

Điều kiện để người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBVCN) được quy định tại văn bản nào? Nếu điều kiện cụ thể, PTBVCN phải đáp ứng yêu cầu cơ bản gì? Thời hạn sử dụng PTBVCN?

Liên hệ việc thực hiện ở đơn vị anh (chị): Loại công việc nào phải được trang cấp PTBVCN; chất lượng PTBVCN; ý thức sử dụng PTBVCN của NLĐ.

**Đáp án:**

- Điều kiện được trang bị PTBVCN được quy định trong thông tư 10/1998/TT-BLĐTBXH ngày 28/5/1998 và được cụ thể hóa trong Quyết định số 68/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (có danh mục Kèm theo) (5 điểm)

- Điều kiện được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân được quy định như sau: người lao động chỉ cần tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, độc hại dưới đây: (4 điểm)

- + Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu
- + Tiếp xúc với hóa chất độc
- + Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu
- + Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động hoặc làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra TNLD

- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đáp ứng yêu cầu cơ bản sau: Phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động nhưng dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác, (05 điểm);

- Thời hạn sử dụng PTBVCN được quy định tại điểm 3, Mục IV- TT số 10/1998/TT-BLĐTBXH: "NSDLĐ căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề hoặc công việc cụ thể tại cơ sở mình, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở thì quyết định thời hạn sử dụng cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của PTBVCN"; (05 điểm);

\* **Liên hệ (06 điểm).**

- + Ở đơn vị đ/c có những loại công việc nào phải được cấp PTBVCN theo quy định;
- + PTBVCN được cấp phát có đảm bảo đúng theo quy định không?
- + Người lao động sử dụng và bảo quản PTBVCN như thế nào?

**Câu 2: (25 điểm)**

Công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động được quy định trong văn bản nào? Gồm những nội dung gì? Nếu chi tiết các nội dung? Liên hệ việc thực hiện công tác này ở cơ sở anh (chị)

**Đáp án:**

- Công tác huấn luyện an toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ) cho người lao động được quy định trong thông tư 37/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005; Và Thông tư số 41/2011/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung thông tư 37/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 hướng dẫn công tác huấn luyện về An toàn lao động-Vệ sinh lao động (**5 điểm**)

- Nội dung huấn luyện được quy định tại điểm 1 mục II trong thông tư 37/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 gồm những vấn đề sau: (**03 điểm**)

a) Những quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động: (**08 điểm, mỗi ý 01 điểm**)

- Mục đích, ý nghĩa của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong việc chấp hành quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động; chính sách, chế độ về bảo hộ lao động đối với người lao động;

- Nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở;

- Điều kiện lao động, các yếu tố nguy hiểm, độc hại gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và biện pháp phòng ngừa;

- Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Cách xử lý tình huống và các phương pháp sơ cứu người bị nạn khi có tai nạn, sự cố;

- Công dụng, cách sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân;

- Các biện pháp tự cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

b) Những quy định cụ thể về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc: (**03 điểm, mỗi ý 01 điểm**)

- Đặc điểm sản xuất, quy trình làm việc và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động bắt buộc người lao động phải tuân thủ khi thực hiện công việc;

- Các yếu tố nguy hiểm, có hại, sự cố có thể xảy ra tại nơi làm việc và các biện pháp phòng ngừa.

- Người lao động (kể cả người lao động hành nghề tự do) làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo danh mục kèm theo Thông tư này (Phụ lục I), ngoài việc đảm bảo nội dung huấn luyện đối với người lao động nêu trên, còn phải được huấn luyện kỹ hơn về quy trình làm việc và xử lý sự cố.

**Liên hệ: (06 điểm)**

+ Việc tổ chức huấn luyện ở cơ sở đã tiến hành như thế nào.

+ Công đoàn cơ sở đã làm gì để đảm bảo chất lượng huấn luyện AT- VSLĐ theo quy định?

**Câu 3: (20 điểm)**

Anh (chị) hãy cho biết các nguyên nhân chủ yếu gây tai nạn điện trong lao động sản xuất? Liên hệ thực tế ở đơn vị anh (chị)?

### **Đáp án:**

#### **- Nguyên nhân: (14 điểm)**

- + Cách điện hỏng hoặc không đảm bảo;
- + Việc che chắn, bao che các bộ phận mang điện không thực hiện đúng quy định, không đạt yêu cầu (ví dụ thiếu nắp cầu chì, nắp cầu dao...; )
- + Vi phạm khoảng cách, hành lang an toàn điện;
- + Không áp dụng các biện pháp an toàn điện (nối đất, nối không thiết bị điện...) hoặc có nhưng không đạt yêu cầu (điện trở nối đất, điện trở nối không quá lớn);
- + Vi phạm quy trình, quy phạm an toàn điện khi sử dụng, sửa chữa thiết bị điện, hệ thống điện; không sử dụng biển báo an toàn
- + Thiếu hiểu biết về các biện pháp đảm bảo an toàn điện;
- + Không sử dụng PTBVCN, phương tiện kĩ thuật an toàn, hoặc phương tiện không đảm bảo chất lượng.

#### **Liên hệ: (06 điểm)**

- + Nguyên nhân gây tai nạn điện xảy ra ở đơn vị;
- + Các biện pháp kĩ thuật đã được áp dụng để khắc phục tai nạn điện

### **Câu 4: (20 điểm)**

Đồng chí hãy nêu lý thuyết các bước thực hành phương pháp cấp cứu nạn nhân bị điện giật và ngất.

### **Đáp án**

1. Phương pháp cấp cứu: Nhanh chóng, liên tục, kiên trì (03 điểm);
2. cấp cứu:
  - 2.1. Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện: (06 điểm, mỗi ý 02 điểm)
    - Cắt cầu dao điện( hoặc công tắc điện) ngắt phím cắm, cầu chì. Nếu cầu giao, công tắc bố trí ở xa thì dùng các vật sắc ( rìu, dao có cán gỗ) để chặt đứt dây điện, chú ý nếu người bị điện giật đang ở trên cao thì phải có biện pháp chống người từ trên cao rơi xuống;
    - Dùng tay quấn thêm vải khô( khăn tay) nấm vào áo quần người bị nạn để kéo nạn nhân ra khỏi dây điện( nơi người đứng phải khô ráo, không túm vào các bộ phận của nạn nhân).
    - Dùng sào tre, gỗ kho tách dây điện khỏi người nạn nhân( chú ý khi đó nên đứng trên các vật cách điện hoặc có điện trở lớn)
  - 2.2. cấp cứu: (03 điểm);
 

Thực hiện hà hơi thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực theo trình tự:

    - Đưa nạn nhân ra nơi thoáng mát, đặt nằm ngửa trên nền cứng
    - ép tim ngoài lồng ngực: (3 điểm, mỗi ý 01 điểm)
    - + Người cấp cứu quỳ bên phải nạn nhân;
    - + Đặt lòng bàn tay trái vào 1/3 dưới xương ức nạn nhân, lòng bàn tay phải bắt chéo lên mu bàn tay trái;

- + Dùng sức mạnh cả cơ thể ấn mạnh vuông góc xương úc nạn nhân, sau đó nới tay để ngực nạn nhân quay trở về vị trí cũ.
- Kết hợp hít hơi thổi ngạt: (05 điểm, mỗi ý 01 điểm)
- + Nghiêng đầu nạn nhân sang một bên, mở miệng, dùng ngón tay quấn gạc đưa vào miệng nạn nhân để lấy hết dị vật nếu có, lau sạch miệng, kéo lưỡi nạn nhân ra;
- + Để đầu nạn nhân ngửa, kê gối dưới gáy để đầu ngửa tối đa, đặt miếng gạc mỏng lên miệng nạn nhân;
- + Người cấp cứu quỳ ngang vai phải nạn nhân, tay trái bịt mũi và ấn trán nạn nhân xuống, tay phải giữ cầm đế mở miệng nạn nhân ra, hít vào hết sức, úp miệng mình khít vào miệng nạn nhân và thổi ra hết sức;
- + Làm kết hợp nhịp nhàng, nhanh, dứt khoát. Nếu có 1 người cấp cứu thì cứ sau 15 lần ép tim dừng lại thổi ngạt 1 lần; nếu có 2 người cấp cứu thì sau 4 lần ép tim phải dừng lại thổi ngạt 1 lần;
- + Thực hiện đến khi nạn nhân hồi phục và gọi nhân viên y tế đến hoặc gọi 115;

**B. Điểm trình bày: (10 điểm) (có cắt dán ảnh minh họa, trình bày đẹp, đóng thành cuốn có bìa,...)**

#### **Đề số 4: (100 điểm)**

**A. Phần nội dung: 90 điểm;**

**Câu 1: (25 điểm)**

Điều kiện để người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBVCN) được quy định tại văn bản nào? Nêu điều kiện cụ thể. PTBVCN phải đáp ứng yêu cầu cơ bản gì? Thời hạn sử dụng PTBVCN?

Liên hệ việc thực hiện ở đơn vị anh (chị): Loại công việc nào phải được trang cấp PTBVCN; chất lượng PTBVCN; ý thức sử dụng PTBVCN của NLĐ.

**Đáp án:**

- Điều kiện được trang bị PTBVCN được quy định trong thông tư 10/1998/TT-BLĐTBXH ngày 28/5/1998 và được cụ thể hóa trong Quyết định số 68/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ( có danh mục Kèm theo) (5 điểm)

- Điều kiện được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân được quy định như sau: người lao động chỉ cần tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, độc hại dưới đây: (4 điểm)

- + Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu
- + Tiếp xúc với hóa chất độc
- + Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu
- + Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động hoặc làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra TNLĐ

- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đáp ứng yêu cầu cơ bản sau: Phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động nhưng dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác, (05 điểm);

- Thời hạn sử dụng PTBVCN được quy định tại điểm 3, Mục IV- TT số 10/1998/TT- BLĐTBXH: “NSDLĐ căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề hoặc công việc cụ thể tại cơ sở mình, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở thì quyết định thời hạn sử dụng cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của PTBVCN”; (05 điểm);

\* **Liên hệ (06 điểm).**

+ Ở đơn vị đ/c có những loại công việc nào phải được cấp PTBVCN theo quy định;.

+ PTBVCN được cấp phát có đảm bảo đúng theo quy định không?;

+ Người lao động sử dụng và bảo quản PTBVCN như thế nào?

**Câu 2: (25 điểm)**

Anh (chị) hãy cho biết tên những công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ) phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn

Hãy liên hệ việc huấn luyện cấp thẻ tại đơn vị của Anh (chị)

**Đáp án:**

- Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLĐ phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn, được quy định tại Phụ lục số 1- Thông tư số 37/2005/TT - BLĐTBXH ngày 29/12/2005: “*Hướng dẫn công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động*” có 15 công việc cụ thể sau: (04 điểm)

1. Các công việc tiến hành trong môi trường có yếu tố độc hại như hoá chất độc, phóng xạ, vi sinh vật gây bệnh...; (01 điểm);

2. Các công việc thường xuyên tiếp xúc với nguồn điện và các thiết bị điện dễ gây tai nạn; (01 điểm);

3. Sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại thuốc nổ và phương tiện nổ (kíp, dây nổ, dây cháy chậm...); (01 điểm);

4. Các công việc có khả năng phát sinh cháy, nổ; (01 điểm);

5. Các công việc tiến hành trong môi trường có tiếng ồn cao, độ ẩm cao; (01 điểm);

6. Khoan, đào hầm lò, hầm sâu, khai khoáng, khai thác mỏ; (01 điểm);

7. Các công việc trên cao, nơi cheo leo nguy hiểm, trên sông, trên biển, lặn sâu dưới nước; (01 điểm);

8. Vận hành, sửa chữa nồi hơi, hệ thống điều chế và nạp khí, bình chịu áp lực, hệ thống lạnh, đường ống dẫn hơi nước, đường ống dẫn khí đốt; chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí hoà tan; (01 điểm);

9. Vận hành, sửa chữa các loại thiết bị nâng, các loại máy xúc, xe nâng hàng, thiết bị nâng không dùng cáp hoặc xích, thang máy, thang cuốn (01 điểm);

10. Vận hành, sửa chữa các loại máy cưa, cắt, đột, dập, nghiền, trộn... dễ gây các tai nạn như cuốn tóc, cuốn tay, chân, kẹp, va đập...; (01 điểm);
  11. Khai thác lâm sản, thuỷ sản; thăm dò, khai thác dầu khí; (01 điểm);
  12. Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị trong hang hầm, hầm tàu; (01 điểm);
  13. Sơn, hàn trong thùng kín, hang hầm, đường ngầm, hầm tàu; (01 điểm);
  14. Làm việc trong khu vực có nhiệt độ cao dễ gây tai nạn như: làm việc trên đỉnh lò cốc; sửa chữa lò cốc; luyện cán thép, luyện quặng, luyện cốc; nấu đúc kim loại nóng chảy; lò quay nung clinke xi măng, lò nung vật liệu chịu lửa; (01 điểm);
  15. Vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị giải trí như đu quay, cáp treo, các thiết bị tạo cảm giác mạnh của các công trình vui chơi, giải trí. (01 điểm);
- Liên hệ:** (06 điểm)
- + Việc tổ chức huấn luyện như thế nào;
  - + Việc cấp thẻ an toàn lao động được thực hiện?

### Câu 3: (20 điểm)

Thiết bị phòng ngừa là gì? Phân loại thiết bị phòng ngừa theo tính năng tác dụng? Cho ví dụ và liên hệ thực tế ở nơi anh (chị) đang công tác?

#### **Đáp án:**

- **Định nghĩa:** Là thiết bị kỹ thuật an toàn để phòng ngừa sự cố hoặc tự động ngừng hoạt động của máy, thiết bị sản xuất khi có 1 thông số nào đó vượt giá trị giới hạn cho phép nhằm ngăn ngừa sự cố thiết bị và tránh cho người lao động khỏi bị chấn thương. (06 điểm)

- **Phân loại thiết bị phòng ngừa:** (08 điểm)

- + Phòng ngừa quá tải thiết bị áp lực: Van an toàn, màng an toàn;
- + Phòng ngừa quá tải điện: aptomat, cầu chì...;
- + Phòng ngừa sự cố cần trực, cầu trực: thiết bị không chế độ cao nâng tải, góc nghiêng cần,...;
- + Phòng ngừa cháy, nổ: Bình dập lửa tạt lại cho bình sinh khí axetylén....

**Liên hệ:** (06 điểm)

- + Các loại thiết bị phòng ngừa đang sử dụng ở đơn vị;
- + Đánh giá sự cần thiết của các thiết bị đó;
- + Tình trạng chất lượng của các thiết bị phòng ngừa ở đơn vị...

### Câu 4: (20 điểm)

Đóng chí hãy nêu lý thuyết các bước thực hành băng vết thương ở giữa gân bàn chân (băng băng băng cuộn).

#### **Đáp án**

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng cuộn, bông gạc, thuốc sát trùng; (02 điểm)
- Làm sạch quanh vết thương bằng các loại thuốc sát trùng, bắt đầu từ trong ra ngoài theo hình xoáy tròn ốc sau đó đặt bông gạc che kín vết thương; (02 điểm)

- Tiến hành băng vết thương:
  - + Cuộn 2 vòng băng ở gần ngón chân từ ngoài vào trong; (02 điểm)
  - + Băng chéo qua mu bàn chân, vòng qua mắt cá; (02 điểm)
  - + Băng chéo qua mu bàn chân bắt chéo với vòng trước, qua gan bàn chân về chỗ cũ; (02 điểm)
  - + Vòng sau đè lên vòng trước 1/2 hoặc 2/3. Cứ như thế cho đến khi băng kín cả bàn chân thì cuộn 2 vòng ở cổ chân; (02 điểm)
- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115. (02 điểm)
- Băng nhanh; (02 điểm)
- Đẹp; (02 điểm)
- Chắc chắn. (02 điểm)

**B. Điểm trình bày: (10 điểm) (có cắt dán ảnh minh họa, trình bày đẹp, đóng thành cuốn có bìa,...)**

### **Đề số 5: (100 điểm)**

**A. Điểm nội dung: 90 điểm;**

#### **Câu 1: (25 điểm)**

Anh (chị) hãy cho biết văn bản nào quy định về quản lý vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động? Nếu các nội dung về quản lý sức khỏe người lao động !Liên hệ việc thực hiện ở đơn vị anh (chị)

#### **Đáp án:**

- Quy định về quản lý vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động được quy định thông tư 19/TT-BYT ngày 06/6/2011 của Bộ y tế (03 điểm).
- Các nội dung quản lý sức khỏe người lao động được quy định tại điều 5 chương 02 trong thông tư số 19/2011/TT-BYT ngày 06/6/2011 của Bộ y tế như sau: (03 điểm)

#### **Điều 5. Nội dung quản lý sức khỏe người lao động**

##### **1. Quản lý sức khỏe tuyển dụng: (02 điểm)**

a) Khám, phân loại sức khỏe trước khi tuyển dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục số 2 của Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe và bố trí công việc phù hợp với sức khỏe người lao động;

b) Lập hồ sơ quản lý sức khỏe tuyển dụng của người lao động theo Biểu mẫu số 1 của Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

##### **2. Khám sức khỏe định kỳ: (04 điểm)**

a) Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, kể cả người học nghề, thực tập nghề. Khám sức khỏe định kỳ 6 tháng 1 lần cho đối tượng làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Quy trình khám sức khỏe định kỳ và việc ghi chép trong Sổ khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 3 của Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe;

c) Quản lý và thống kê tình hình bệnh tật của người lao động hàng quý theo Biểu mẫu số 2 và số 3 của Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Lập hồ sơ quản lý sức khỏe của người lao động theo Biểu mẫu số 4, 5 và 6 của Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

### 3. Khám bệnh nghề nghiệp: (03 điểm)

a) Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với người lao động làm việc trong điều kiện có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp;

b) Khám phát hiện và định kỳ theo dõi bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy trình và thủ tục hướng dẫn tại Phụ lục số 1, 2 và 3 của Thông tư số 12/2006/TT-BYT ngày 10/11/2006 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám bệnh nghề nghiệp;

c) Lập và lưu giữ hồ sơ quản lý bệnh nghề nghiệp theo Biểu mẫu số 7, 8 của Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này; và lưu trữ cho đến khi người lao động thôi việc, nghỉ hưu hoặc khi chuyển đến cơ sở lao động khác.

### 4. Cấp cứu tai nạn lao động: (03 điểm)

a) Xây dựng phương án xử lý cấp cứu tai nạn lao động bao gồm cả việc trang bị các phương tiện cấp cứu phù hợp với tổ chức và hoạt động của cơ sở lao động;

b) Hàng năm tổ chức tập huấn cho đối tượng an toàn vệ sinh viên và người lao động các phương pháp sơ cấp cứu theo hướng dẫn nội dung tại Phụ lục số 1 về danh mục nội dung huấn luyện về vệ sinh lao động, cấp cứu ban đầu cho người lao động được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2000/TT-BYT ngày 28/4/2000 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa và Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;

c) Lập hồ sơ cấp cứu đối với mọi trường hợp tai nạn lao động xảy ra tại cơ sở lao động theo Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này và lưu trữ cho đến khi người lao động thôi việc, nghỉ hưu hoặc khi chuyển đến cơ sở lao động khác.

5. Các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được giám định y khoa để xác định mức độ suy giảm khả năng lao động theo quy định hiện hành. (01 điểm).

### \* Liên hệ: (06 điểm)

+ Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám BNN ở đơn vị đ/c như thế nào?;

+ Ở đơn vị đồng chí có những loại công việc nào nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm nào phải đặc biệt quản lý và chăm sóc sức khỏe cho công nhân làm việc đó?;

+ Việc thực hiện chế độ đối với người lao động bị suy giảm sức khỏe ở đơn vị đ/c?

## **Câu 2: (25 điểm)**

Công tác kiểm tra BHLĐ được quy định trong văn bản nào? Đồng chí hãy cho biết nội dung, hình thức công tác tự kiểm tra về bảo hộ lao động ở cơ sở. Là an toàn vệ sinh viên ở tổ sản xuất ? Liên hệ thực tiễn ở đơn vị đồng chí đối với công tác tự kiểm tra AT-VSLĐ?

### **Đáp án:**

- Công tác kiểm tra BHLĐ trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD được quy định tại Thông tư liên tịch số 01/TTLT- BLĐTBXH- BYT- LĐLĐVN ngày 10/01/2011. (02 điểm)

\* Nội dung, hình thức công tác tự kiểm tra ở cơ sở được quy định tại Phụ lục số 03 Thông tư liên tịch số 01/TTLT- BLĐTBXH- BYT- LĐLĐVN ngày 10/01/2011 gồm các nội dung sau:

#### **1. Nội dung kiểm tra (6,5 điểm)**

a) Việc thực hiện các quy định về an toàn - vệ sinh lao động như: khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bồi dưỡng bằng hiện vật, khai báo, điều tra, thống kê tai nạn lao động ...;

b) Hồ sơ, sổ sách, nội quy, quy trình và biện pháp an toàn, sổ ghi biên bản kiểm tra, sổ ghi kiến nghị;

c) Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp an toàn đã ban hành;

d) Tình trạng an toàn, vệ sinh của các máy, thiết bị, nhà xưởng, kho hàng và nơi làm việc như: Che chắn tại các vị trí nguy hiểm, độ tin cậy của các cơ cấu an toàn, chống nóng, chống bụi, chiếu sáng, thông gió, thoát nước ...;

e) Việc sử dụng, bảo quản trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy, phương tiện cấp cứu y tế;

f) Việc thực hiện các nội dung của kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động;

g) Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra;

h) Việc quản lý, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm có hại;

i) Kiến thức an toàn - vệ sinh lao động, khả năng xử lý sự cố và sơ cứu, cấp cứu của người lao động.

k) Việc tổ chức ăn uống bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe người lao động;

l) Hoạt động tự kiểm tra của cấp dưới, việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị về an toàn - vệ sinh lao động của người lao động;

m) Trách nhiệm quản lý công tác an toàn - vệ sinh lao động và phong trào quần chúng về an toàn - vệ sinh lao động.

n) Các nội dung khác phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở.

#### **2. Hình thức kiểm tra (3,5 điểm)**

a) Kiểm tra tổng thể các nội dung về an toàn - vệ sinh lao động có liên quan đến quyền hạn của cấp kiểm tra;

b) Kiểm tra chuyên đề từng nội dung kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động

c) Kiểm tra sau đợt nghỉ sản xuất dài ngày;

d) Kiểm tra trước hoặc sau mùa mưa, bão;

- d) Kiểm tra sau sự cố, sau sửa chữa lớn;
- e) Kiểm tra định kỳ để nhắc nhở hoặc chấm điểm để xét duyệt thi đua;
- g) Các hình thức kiểm tra khác phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở.

### 3. Tổ chức việc kiểm tra (09 điểm)

Để việc tự kiểm tra có hiệu quả, tránh hình thức, đối phó cần phải chuẩn bị chu đáo và thực hiện nghiêm chỉnh các bước sau:

a) Thành lập đoàn kiểm tra: ở cấp doanh nghiệp và cấp phân xưởng khi tự kiểm tra nhất thiết phải tổ chức đoàn kiểm tra, những người tham gia kiểm tra phải là những người có trách nhiệm của cơ sở lao động và của công đoàn, có hiểu biết về kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động;

b) Họp đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xác định lịch kiểm tra;

c) Thông báo lịch kiểm tra đến các đơn vị hoặc các tổ chức sản xuất;

d) Tiến hành kiểm tra:

- Quản đốc phân xưởng (nếu là kiểm tra ở phân xưởng) phải báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động với đoàn kiểm tra và đề xuất các kiến nghị, biện pháp khắc phục thiếu sót tồn tại ngoài khả năng tự giải quyết của phân xưởng; dẫn đoàn kiểm tra đi xem xét thực tế và trả lời các câu hỏi, cũng như tiếp thu các chỉ dẫn của đoàn kiểm tra;

- Mọi vị trí sản xuất, kho hàng đều phải được kiểm tra.

d) Lập biên bản kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra ghi nhận xét và kiến nghị đối với đơn vị được kiểm tra; ghi nhận các vấn đề giải quyết thuộc trách nhiệm của cấp kiểm tra vào sổ biên bản kiểm tra của đơn vị được kiểm tra;

- Trưởng đoàn kiểm tra và trưởng bộ phận được kiểm tra phải ký vào biên bản kiểm tra.

e) Xử lý kết quả sau kiểm tra:

- Đối với các đơn vị được kiểm tra phải xây dựng kế hoạch khắc phục các thiếu sót tồn tại thuộc phạm vi của đơn vị giải quyết, đồng thời gửi cấp kiểm tra để theo dõi thực hiện;

- Cấp kiểm tra phải có kế hoạch phúc tra việc thực hiện kiến nghị đối với cơ sở lao động; tổng hợp những nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của mình đối với cấp dưới và giao các bộ phận giúp việc tổ chức thực hiện.

g) Thời hạn tự kiểm tra ở cấp doanh nghiệp và cấp phân xưởng.

Tùy theo tính chất sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động quy định các hình thức tự kiểm tra và thời hạn tự kiểm tra ở cấp doanh nghiệp và cấp phân xưởng. Tuy nhiên, định kỳ tự kiểm tra toàn diện phải được tiến hành ít nhất 6 tháng/1 lần ở cấp doanh nghiệp và 3 tháng/1 lần ở cấp phân xưởng.

h) Tự kiểm tra ở tổ sản xuất:

Việc tự kiểm tra ở tổ phải tiến hành vào đầu giờ làm việc hàng ngày và trước khi bắt đầu vào một công việc mới, vì vậy cần phải được làm nhanh, gọn theo trình tự sau đây:

- Mỗi cá nhân trong tổ, vào đầu giờ làm việc hàng ngày có nhiệm vụ quan sát tình trạng an toàn - vệ sinh lao động của máy, thiết bị, điện, mặt bằng sản xuất, dụng cụ phương tiện phòng cháy chữa cháy, dụng cụ phương tiện cấp cứu sự cố v.v.... và báo cáo tổ trưởng những thiếu sót hoặc các nguy cơ gây tai nạn lao động hoặc ảnh hưởng xấu tới sức khỏe (nếu có);

- Tổ trưởng sau khi nhận được các thông tin về tình trạng mất an toàn có nhiệm vụ kiểm tra lại các tồn tại được tổ viên phát hiện, hướng dẫn hoặc bàn bạc với công nhân trong tổ các biện pháp loại trừ để tránh xảy ra tai nạn lao động;

- Đối với những nguy cơ mà tổ không có khả năng tự giải quyết được thì phải thực hiện các biện pháp tạm thời để phòng tránh xảy ra tai nạn lao động, sau đó ghi vào sổ kiến nghị và báo cáo ngay với quản đốc phân xưởng để được giải quyết.

k) Lập sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn lao động - vệ sinh lao động:

- Sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn - vệ sinh lao động là hồ sơ gốc của hoạt động tự kiểm tra an toàn - vệ sinh lao động, là chế độ công tác của cán bộ quản lý sản xuất các cấp để thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc cũng như tranh thủ sự đóng góp phản ánh của cấp dưới về tình hình an toàn và vệ sinh lao động, là hồ sơ theo dõi việc giải quyết các thiếu sót tồn tại. Vì vậy, việc lập sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra là yêu cầu bắt buộc ở mọi cấp trong doanh nghiệp;

- Sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động phải được đóng dấu giáp lai và quản lý, lưu giữ theo chế độ quản lý tài liệu hiện hành để truy cứu khi cần thiết;

- Mọi trường hợp phản ánh kiến nghị đề xuất và tiếp nhận kiến nghị đề xuất đều phải được ghi chép và ký nhận vào sổ kiến nghị về an toàn - vệ sinh lao động để có cơ sở xác định trách nhiệm.

#### **Liên hệ: (04 điểm)**

+ Hình thức kiểm tra ở cơ sở được tiến hành như thế nào? có đúng thời hạn quy định không?;

+ Là ATSV, đ/c thực thi nhiệm vụ tự kiểm tra giám sát BHLĐ ở tổ sản xuất như thế nào?

#### **Câu 3: (20 điểm)**

Anh (chị) hãy cho biết tại sao nối đất, nối không bảo vệ thiết bị điện? Phạm vi áp dụng? Các yêu cầu kỹ thuật? Liên hệ thực tế ở đơn vị anh (chị)

#### **Đáp án:**

- Bản chất của nối đất, nối không bảo vệ: (04 điểm)

+ Nối đất bảo vệ thiết bị điện là nối các bộ phận kim loại của thiết bị bình thường không mang điện với điện cực nối đất để giảm điện áp chạm, điện áp bước nhằm giảm điện qua người khi trên vỏ kim loại hoặc vùng lân cận thiết bị điện xuất hiện điện áp nguy hiểm.

+ Nối không bảo vệ thiết bị điện là nối các bộ phận kim loại của thiết bị bình thường không mang điện với trung tính nguồn nối đất trực tiếp để cắt điện cấp vào máy khi chập điện ra vỏ kim loại thiết bị

- Phạm vi áp dụng: (04 điểm)

+ Nối đất bảo vệ được dùng với mạng 3 pha có trung tính cách ly hoặc đối với nguồn điện nhỏ lưu động riêng lẻ hoặc nơi đòi hỏi độ an toàn cao như dưới hầm sâu, nơi ẩm ướt vì đây là biện pháp bảo vệ tăng cường.

+ Nối không bảo vệ thiết bị điện được dùng trong mạng điện trung tính nguồn nối đất trực tiếp

- Yêu cầu: (08 điểm)

+ Điện trở nối đất phải nhỏ hơn hoặc bằng giá trị cho phép theo tiêu chuẩn tùy thuộc vào điện áp sử dụng: ví dụ  $\leq 4\text{ом}$  đối với điện áp  $\leq 400\text{ V}$ ;

+ Đảm bảo độ bền để chống ăn mòn điện cực nối đất;

+ Liên kết chắc chắn để giảm điện trở tiếp xúc.

+ Đảm bảo điện trở mạch pha dây không  $\leq 2\text{ ôм}$

**Liên hệ:** (04 điểm)

ở phân xưởng đ/c làm việc có thiết bị điện nào sử dụng biện pháp nối đất, nối không bảo vệ không?;

#### Câu 4: 20 điểm

Đồng chí hãy nêu lý thuyết các bước thực hành phương pháp đặt garô trong trường hợp cụt chi hoặc đứt động mạch chi trên.

**Đáp án:**

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng cuộn, bông gạc, thuốc sát trùng, một que cứng nhỏ để cố định. (2,5 điểm)

- Tiến hành: (15 điểm, mỗi ý 2,5 điểm)

+ Gỡ cuộn băng ra, gấp đôi và buộc lại để có chiều dài vừa buộc;

+ Buộc ga rô ở phía trên vết thương 3 đến 4 cm, dùng que xoắn chặt cho đến khi máu không chảy nhiều ở vết thương nữa thì dùng băng cố định que xoắn lại;

+ Làm sạch quanh vết thương băng các loại thuốc sát trùng, bắt đầu từ trong ra ngoài theo hình xoáy tròn ốc sau đó đặt gạc lên và băng lại;

+ Lập phiếu theo dõi ga rô ghi rõ họ tên nạn nhân, thời gian đặt ga rô, vị trí đặt ga rô;

+ Trong thời gian đặt ga rô, cứ 30-40 phút phải nói lòng ga rô 1 lần (mỗi lần 1-2 phút) để phòng hoại tử (khi thấy phần tay hồng lên thì buộc lại);

+ Sau đó chuyển nạn nhân đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế gần nhất, hoặc gọi cấp cứu 115 (nhớ phải thông báo chi tiết địa điểm, loại tai nạn, tình trạng nạn nhân).

- Làm nhanh, chính xác. (2,5 điểm)

**B. Điểm trình bày:** (10 điểm) (có cắt dán ảnh minh họa, trình bày đẹp, đóng thành cuốn có bìa,...)